

Phụ lục 3

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Mục lục

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	2
ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH.....	2
ĐIỀU 3: DỊCH VỤ, GIÁ DỊCH VỤ	2
ĐIỀU 4: CUNG CẤP THÔNG TIN, GỬI THÔNG BÁO	4
ĐIỀU 5: BẢO MẬT, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	5
ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI.....	5
ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA BỘ ĐKĐK	6
ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	7
CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	7
ĐIỀU 9: QUẢN LÝ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	7
ĐIỀU 10: ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH, XỬ LÝ LỆNH GIAO DỊCH	9
ĐIỀU 11: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG	10
CHƯƠNG III. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH, SỬ DỤNG DỊCH VỤ	10
ĐIỀU 12: DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN.....	10
CHƯƠNG IV. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	12
A. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN	12
ĐIỀU 13: DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN.....	12
B. GIAO DỊCH KÝ QUỸ.....	13
ĐIỀU 14: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ.....	13
ĐIỀU 15: DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ.....	14
ĐIỀU 16: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM	17
ĐIỀU 17. LỆNH GỌI YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG	17
ĐIỀU 18. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM	18
ĐIỀU 19. CHẤM DỨT CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP OCBS THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN	19
ĐIỀU 20. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG.....	19
ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCBS	20

Ngày cập nhật: 02/07/2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS công bố Điều khoản và điều kiện giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02/07/2025 và được cập nhật theo từng thời điểm phù hợp với luật định.

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- **Bên** là cách gọi riêng của OCBS hoặc Khách Hàng.
- **Các Bên** là cách gọi chung cho cả OCBS và Khách Hàng.
- **Chứng khoán** là tài sản bao gồm các loại sau đây: (i) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; (ii) chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký; (iii) chứng khoán phái sinh; (iv) các loại chứng khoán khác do pháp luật quy định.
- **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** bao gồm nhưng không giới hạn Chính phủ, Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán nhà nước ("**UBCKNN**"), Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**"), các Sở giao dịch chứng khoán ("**SGDCK**"), và/hoặc các cơ quan quản lý, cơ quan nhà nước khác.
- **Hợp Đồng Mở Tài Khoản** hoặc **Hợp Đồng** là hợp đồng đã được OCBS ký kết với Khách Hàng, tuân thủ các điều khoản quy định tại Bộ ĐKĐK để giao dịch chứng khoán thông thường (không phải là chứng khoán phái sinh) và sử dụng các Dịch Vụ do OCBS cung cấp.
- **Lệnh giao dịch** là các lệnh mua/bán chứng khoán của Khách Hàng, do Khách Hàng lập theo mẫu của OCBS, đã được Khách Hàng xác nhận (bằng chữ ký trên giấy hoặc các mật khẩu, OTP đối với các lệnh điện tử).
- **OCBS** là Công ty Cổ phần chứng khoán OCBS.
- **Phiếu Lệnh** là văn bản theo mẫu hợp lệ của OCBS ghi lại thông tin đặt lệnh mà Khách Hàng/Người được ủy quyền cung cấp cho OCBS để nhân viên OCBS thực hiện lệnh giao dịch của Khách Hàng.
- **Phiếu Lệnh Điện Tử** là Phiếu Lệnh trực tuyến, theo đó ghi nhận các thông điệp dữ liệu ghi lại những thông tin mà Khách Hàng/Người được ủy quyền đã đặt lệnh giao dịch và sử dụng tiện ích trực tuyến (nếu có) qua Hệ Thống tại một thời điểm nhất định. Phiếu Lệnh Điện Tử là bằng chứng xác nhận giao dịch đặt lệnh của Khách Hàng.
- **Tài Khoản Chứng Khoán** hoặc **TKCK** là tài khoản lưu ký và giao dịch chứng khoán tại của Khách Hàng mở tại OCBS, mục đích để giao dịch chứng khoán thông thường (không phải là chứng khoán phái sinh), tuy nhiên không sử dụng tiền vay do OCBS cấp.
- **Tài Khoản Tiền Gửi** là tài khoản tiền do Khách Hàng mở tại ngân hàng có liên kết với OCBS ("**Ngân Hàng Liên Kết**") dùng để giao dịch chứng khoán tại OCBS.

ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- 2.1. Bộ điều khoản và điều kiện giao dịch chứng khoán ("**Bộ ĐKĐK**") điều chỉnh các mối quan hệ giữa OCBS và Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng mở TKCK tại OCBS và sử dụng các Dịch Vụ do OCBS cung cấp tại từng thời điểm. Các Hợp Đồng, thỏa thuận, giấy đăng ký, giấy đề nghị... do Các Bên xác lập liên quan đến việc Khách Hàng mở TKCK và sử dụng các Dịch Vụ gọi chung là "**Giao Kết**".
- 2.2. Khi đăng ký mở các tài khoản và/hoặc sử dụng Dịch Vụ tại OCBS, Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc tuân thủ Bộ ĐKĐK này. Nếu bất kỳ điều khoản nào tại Bộ ĐKĐK này và/hoặc tại các thỏa thuận có liên quan giữa OCBS và Khách Hàng bị vô hiệu theo luật định hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các điều khoản khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Đồng thời, việc vô hiệu nêu trên không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên còn lại.

ĐIỀU 3: DỊCH VỤ, GIÁ DỊCH VỤ

3.1. Dịch vụ giao dịch chứng khoán

(a) Tài Khoản Chứng Khoán:

- (i) Khách Hàng đề nghị OCBS, và OCBS đồng ý mở và duy trì một TKCK và cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau ("Sau đây gọi tắt là "**Dịch Vụ**"):
 - Quản lý chứng khoán và tiền của Khách Hàng trên TKCK;
 - Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận;
 - Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán qua VSDC theo ủy quyền của Khách Hàng;
 - Các dịch vụ, sản phẩm, tiện ích khác gắn với từng loại tài khoản của Khách Hàng phù hợp với nghiệp vụ được cấp

phép của OCBS, cung cấp theo đăng ký/đề nghị của Khách Hàng và/hoặc theo thỏa thuận giữa Các Bên.

(ii) Mở TKCK theo phương thức từ xa bao gồm:

- Thông qua phương thức định danh điện tử: Tại thời điểm Khách Hàng xác lập các bước để mở TKCK, Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại *Bộ Điều khoản và điều kiện mở tài khoản bằng phương thức định danh điện tử ("ĐKĐK eKYC")* được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS. Khách Hàng hiểu rằng Bộ ĐKĐK eKYC là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Mở Tài Khoản, theo đó, Khách Hàng chịu sự ràng buộc của Bộ ĐKĐK eKYC này.
- Thông qua phương thức từ xa khác theo quy định của OCBS tại từng thời kỳ và phù hợp với luật định: Khách Hàng đồng ý tuân thủ theo các quy định của OCBS tại từng thời điểm.

(iii) Khách Hàng theo đây xác nhận đồng ý rằng việc Khách Hàng và OCBS xác lập Giao Kết theo phương thức mở tài khoản từ xa sẽ có giá trị pháp lý tương đương với việc Khách Hàng ký tên trực tiếp trên các chứng từ mở TKCK, giấy đăng ký/giấy đề nghị sử dụng Dịch Vụ.

(iv) Tạm khóa/đóng TKCK:

- Tạm khóa TKCK: Nếu Khách Hàng không sử dụng TKCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, OCBS có quyền tạm khóa TKCK của Khách Hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKCK sau khi Khách Hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của OCBS.
 - Đóng TKCK: OCBS có quyền đóng TKCK của Khách Hàng khi: (iv.1) TKCK không có chứng khoán; và (iv.2) Số dư tiền trên Tài Khoản Chứng Khoán/Tài Khoản Tiền Gửi dưới 10.000 (mười ngàn) Đồng; và (iv.3) TKCK không phát sinh giao dịch trong suốt thời hạn mười hai (12) tháng liên tục.
 - Tạm khóa và/hoặc đóng TKCK theo quy định của OCBS tại từng thời kỳ.
 - Đối với trường hợp đóng TKCK, Khách Hàng mất toàn bộ quyền lợi có trên và phát sinh từ TKCK (nếu có).
- (v) Xử lý TKCK của Khách Hàng khi OCBS bị rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động: thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC và/hoặc các quy định có liên quan khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(b) Cung cấp Dịch Vụ

(i) Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách Hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được OCBS quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được OCBS điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà OCBS cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.

(ii) Giới hạn sử dụng Dịch Vụ

- Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, OCBS có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ, sau khi đã thông báo cho Khách Hàng theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK này.
- OCBS có quyền không cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của OCBS.

3.2. Giá Dịch Vụ

- (a) Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do OCBS cung cấp dù bằng bất kỳ phương thức nào (bằng cách ký xác nhận trên các Giao Kết, thông qua Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến của OCBS hoặc bằng phương thức đăng ký khác theo quy định của OCBS tại từng thời kỳ), Khách Hàng đồng ý trả cho OCBS mức Giá dịch vụ, mức giá dịch vụ đối với từng loại Dịch Vụ do OCBS quy định (Sau đây gọi chung là "**Giá Dịch Vụ**").
- (b) Biểu Giá Dịch Vụ được OCBS toàn quyền điều chỉnh, thay đổi theo chính sách của OCBS tại từng thời điểm và được OCBS thông báo trước thời điểm áp dụng.

3.3. Nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng

(a) Nghĩa vụ thanh toán:

- (i) Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán tiền, chứng khoán theo kết quả giao dịch đã khớp lệnh;
- (ii) Khách Hàng chịu các khoản thuế phát sinh từ giao dịch chứng khoán theo luật định;
- (iii) Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các loại Giá Dịch Vụ và các Nghĩa Vụ Thanh Toán phát sinh khác từ việc sử dụng Dịch Vụ tại OCBS (Bao gồm nhưng không giới hạn Giá Dịch Vụ, Khoản Vay và bất kỳ loại giá/ Giá dịch vụ, chi phí nào liên quan đến Khoản Vay của Khách Hàng đối với OCBS trên tài khoản ký quỹ, và bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác cho OCBS theo quy định của OCBS tại từng thời điểm);

- (iv) Lãi suất quá hạn thanh toán do OCBS quy định tại từng thời điểm và phù hợp với luật định;
- (v) Các Nghĩa Vụ Thanh Toán khác của Khách Hàng đối với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc bên thứ ba khác được thực hiện thông qua OCBS.

(Sau đây gọi chung là “**Nghĩa Vụ Thanh Toán**”).

(b) Biện pháp bảo đảm cho Nghĩa Vụ Thanh Toán:

- (i) Khách Hàng cam kết dùng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán có trong TKCK hoặc Tài Khoản Tiền Gửi, tiền bán chứng khoán và chứng khoán đang về và các quyền liên quan đến chứng khoán để làm tài sản bảo đảm cho mọi Nghĩa Vụ Thanh Toán quy định tại Điểm a Điều 3.3. Trường hợp các tài sản trên không đủ tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, Khách Hàng cam kết dùng các tài sản khác của mình để bảo đảm;
- (ii) Nếu pháp luật quy định OCBS thanh toán nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc giao dịch chứng khoán thay cho Khách Hàng, OCBS được phép sử dụng số dư trên TKCK hoặc Tài Khoản Tiền Gửi, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKCK để thanh toán các nghĩa vụ thuế phát sinh nêu trên.

3.4. Phù hợp với quy định tại Điểm b Điều 3.3 nêu trên, đồng thời để đảm bảo Nghĩa Vụ Thanh Toán của Khách Hàng quy định tại Điểm a Điều 3.3 được thực hiện đầy đủ, Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có quyền:

- (i) Tự động trích từ TKCK (trường hợp Khách Hàng đăng ký “Tài khoản giao dịch, lưu ký chứng khoán và thanh toán tiền tại OCBS”) hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết trích từ Tài Khoản Tiền Gửi (trường hợp Khách Hàng đăng ký “Tài khoản giao dịch, lưu ký chứng khoán tại OCBS và thanh toán tiền qua Ngân Hàng Liên Kết”) một phần hoặc toàn bộ tiền mặt, tiền bán chứng khoán của Khách Hàng; và/hoặc
- (ii) Chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKCK tại bất kỳ thời điểm nào và với bất kỳ giá nào mà OCBS thấy là hợp lý để đảm bảo Nghĩa Vụ Thanh Toán của Khách Hàng quy định tại Điểm a Điều 3.3 được thực hiện đầy đủ; và/hoặc
- (iii) Các phương thức xử lý tài sản đảm bảo khác phù hợp với từng loại tài sản cụ thể của Khách Hàng.

ĐIỀU 4: CUNG CẤP THÔNG TIN, GỬI THÔNG BÁO

4.1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Khách Hàng

- (a) Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết theo quy định tại Hợp Đồng và/hoặc theo yêu cầu của OCBS, luật định khi (i) mở TKCK và khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ tại OCBS, (ii) khi ủy quyền OCBS thực hiện công việc ủy quyền (Sau đây gọi chung là “**Thông Tin**”).

Khách Hàng cam kết những Thông Tin được cung cấp cho OCBS theo các Giao Kết là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành.

- (b) Trường hợp Thông Tin có thay đổi, ngay sau khi phát sinh thay đổi, trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi/phát hiện, Khách Hàng có trách nhiệm đăng ký lại với OCBS (i) bằng văn bản, (ii) thông qua trang thông tin điện tử của OCBS hoặc (iii) theo thủ tục và phương thức do OCBS quy định tại từng thời kỳ.

4.2. Thông báo từ OCBS đến Khách Hàng

- (a) Thông báo từ OCBS đến Khách Hàng (Sau đây gọi tắt là “**Thông Báo**”) bao gồm:

- (i) Thông báo liên quan đến việc sử dụng các tiện ích do Khách Hàng đăng ký bổ sung (Khách Hàng đã đăng ký tại Phần III Hợp Đồng).
- (ii) Thông báo khác: các thông báo không liên quan đến Điểm a(i) Điều 4.2, bao gồm nhưng không giới hạn (ii.1) thông báo kết quả giao dịch, (ii.2) thông báo điều chỉnh nội dung của/liên quan đến Bộ ĐKĐK/Giao Kết, (ii.3) thông báo cập nhật nội dung Bản công bố rủi ro, ĐKĐK eKYC, ĐKĐK SMART OTP, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, các điều khoản và điều kiện khác của các Dịch Vụ/sản phẩm do OCBS cung cấp tại từng thời kỳ, (ii.4) Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quý Bổ Sung (ii.5) thông báo liên quan đến tình trạng của Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến, (ii.6) Thông báo về biểu Giá dịch vụ, (ii.7) các thông báo, tài liệu, số liệu, biên bản, công văn liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan xuất phát từ/liên quan đến Bộ ĐKĐK/Giao Kết.

- (b) **Phương thức gửi Thông Báo:** OCBS gửi thông báo cho Khách Hàng thông qua các Phương Thức Thông Báo sau:

- (i) Theo các phương thức/thông tin mà Khách Hàng đăng ký, và/hoặc
- (ii) Qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do OCBS lựa chọn như: (ii.1) gửi văn bản qua địa chỉ liên hệ/nhận Thông báo; hoặc (ii.2) tin nhắn qua số điện thoại định danh, email; hoặc (ii.3) trang thông tin điện tử; hoặc (ii.4) Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến của OCBS; hoặc (ii.5) các phương thức khác mà OCBS triển khai áp dụng tại từng thời kỳ.

4.3. Ghi nhận Thông Báo

- (a) Thông báo được xem là đã được gửi khi:

- (i) Chuyển giao trực tiếp: Khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận (đối với Khách Hàng cá nhân)/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận (đối với Khách Hàng tổ chức).
 - (ii) Chuyển qua đơn vị chuyển phát: Thời điểm đơn vị chuyển phát xác nhận đã liên hệ để phát thư đối với thư theo địa chỉ đăng ký của Khách Hàng và/hoặc địa chỉ liên hệ/nhận Thông báo khác mà Khách Hàng đã cập nhật với OCBS từng thời kỳ.
 - (iii) Thông báo bằng điện thoại hoặc tin nhắn SMS: Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên hệ thống của OCBS.
 - (iv) Gửi qua thư điện tử: Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi theo ghi nhận trên hệ thống của OCBS.
 - (v) Công bố trên trang thông tin điện tử/Hệ Thống của OCBS: tại thời điểm công bố.
- (b) Thời điểm giao nhận theo quy định tại Điểm a nêu trên nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo luật định lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.
- (c) Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định tại Điểm a Điều 4.3.
- 4.4.** Trường hợp Khách Hàng không cập nhật thay đổi thông tin liên lạc, các Thông Báo từ OCBS gửi đến Khách Hàng theo thông tin Khách Hàng đã đăng ký hợp lệ tại lần cập nhật gần nhất.
- 4.5.** Thông Báo bị xem là không có hiệu lực áp dụng và không được khiếu nại khi thông tin do nhân viên OCBS cung cấp cho Khách Hàng nhưng không phù hợp với quy trình/quy định nội bộ của OCBS.

ĐIỀU 5: BẢO MẬT, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

5.1. Bảo mật

- (a) Khách Hàng có nghĩa vụ
 - (i) Bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKCK, của Khách Hàng, Hợp Đồng Mở Tài Khoản và các Giao Kết khác đã và sẽ ký kết với OCBS.
 - (ii) Tuân thủ nghĩa vụ bảo mật của Khách Hàng khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến (quy định cụ thể tại Điểm a Điều 12.4 Bộ ĐKĐK).
- (b) OCBS có nghĩa vụ
 - (i) Giữ bí mật các thông tin về TKCK, Tài Khoản Tiền Gửi và các giao dịch của Khách Hàng;
 - (ii) Có quyền cung cấp các thông tin của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Khách Hàng, thông tin TKCK, số dư chứng khoán, Lệnh giao dịch ... cho Ngân Hàng Liên Kết để phục vụ cho mục đích giao dịch chứng khoán của Khách Hàng.
 - (iii) Tuân thủ nghĩa vụ bảo mật của OCBS khi Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến (quy định cụ thể tại Điểm b Điều 12.4 Bộ ĐKĐK).

5.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Các Bên tuân thủ “**Điều Khoản và Điều Kiện về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân**” đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS.

ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

6.1. Sự kiện bất khả kháng

- (a) Là sự kiện xảy ra sau khi Giao Kết có hiệu lực, theo đó (i) Xảy ra một cách khách quan ngoài tầm kiểm soát của một Bên (Bên bị ảnh hưởng) và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng; và (ii) Bên bị ảnh hưởng không lường trước, không thể dự phòng; và (iii) Bên bị ảnh hưởng không thể tránh hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và (iii) Không do Bên bị ảnh hưởng gây ra.
- (b) Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện, tình huống sau: chiến tranh, bạo động, biểu tình, đình công hay đóng cửa nơi làm việc do các tổ chức, cá nhân khác gây ra; các thiên tai, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh; sự thay đổi chính sách pháp luật, quy định của SGDCK hay theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; các yêu cầu, quy định, quyết định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; do trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ internet, điện thoại hoặc viễn thông; do hacker/virus xâm nhập và kiểm soát hệ thống; sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, lượng lệnh tăng đột biến ...
- (c) Để rõ ràng, sự thiếu hụt tài chính, sự biến động của thị trường chứng khoán không được xem là Sự kiện bất khả

kháng.

6.2. Bồi thường thiệt hại

- (a) Bên Vi Phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên Bị Vi Phạm nếu thiệt hại xuất phát từ lỗi của Bên Vi Phạm. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được miễn trừ trong trường hợp xảy ra (i) Sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 6.1 và (ii) Miễn trừ trách nhiệm quy định tại Điều 6.3.
- (b) Nguyên tắc xác định thiệt hại: Bên Vi Phạm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại những thiệt hại thực tế phát sinh. Mức độ thiệt hại sẽ do Các Bên cùng đánh giá dựa trên những gì xảy ra trong thực tế. Trong trường hợp Các Bên không thể đưa ra mức thiệt hại thống nhất, mức độ thiệt hại sẽ được xác định theo luật định.
- (c) Nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nội dung nào của Bộ ĐKĐK/Giao Kết và không khắc phục vi phạm trong thời hạn khắc phục (theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của Bên Bị Vi Phạm), Bên Bị Vi Phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại. Theo đó, Bên Bị Vi Phạm gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên Vi Phạm kèm những bằng chứng hợp lý để xác định thiệt hại, tổn thất, chi phí mà mình phải chịu do hành vi của Bên Vi Phạm gây ra, đồng thời quy định rõ thời hạn hợp lý để Bên Vi Phạm hoàn thành các nghĩa vụ này. Bên vi phạm có trách nhiệm hoàn thành việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn do Bên bị vi phạm quy định.

6.3. Miễn trừ trách nhiệm

OCBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

- (a) Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai.
- (b) Hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che giấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.
- (c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch trực tuyến/điện thoại, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào.
- (d) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của OCBS, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó OCBS, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ.
- (e) Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách Hàng không thực hiện đúng những nội dung trong Bộ ĐKĐK/Giao Kết.
- (f) Các giao dịch của Khách Hàng vượt quá khả năng kiểm soát của OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch vi phạm pháp luật; giao dịch gian lận, giả mạo; giao dịch theo thỏa thuận của Khách Hàng với bên thứ ba...
- (g) Khách Hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa Tài Khoản Tiền Gửi và TKCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Liên Kết cũng như OCBS đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng Liên Kết và OCBS. Khách Hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác xảy ra đối với TKCK và Tài Khoản Tiền Gửi và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của OCBS và Ngân Hàng Liên Kết.
- (h) Phát sinh Sự kiện bất khả kháng (quy định tại Điều 6.1) và/hoặc các trường hợp thuộc Bản công bố rủi ro (đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS).
- (i) Các nội dung khác được quy định tại Bộ ĐKĐK.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA BỘ ĐKĐK

7.1. Bộ ĐKĐK có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách Hàng và OCBS trong việc thực hiện các Giao Kết.

7.2. Bộ ĐKĐK có hiệu lực kể từ ngày Giao Kết được xác lập bởi Các Bên.

7.3. Tùy trường hợp, Bộ Điều khoản và Điều kiện có thể hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực từng phần.

- (a) Hết hiệu lực từng phần:
 - (i) Khi một/một số Giao Kết chấm dứt, các quy định liên quan đến các Giao Kết này tại Bộ ĐKĐK sẽ hết hiệu lực. Việc chấm dứt này không làm ảnh hưởng đến các điều khoản liên quan đến các Giao Kết khác được quy định tại Bộ ĐKĐK.
 - (ii) Giao Kết chấm dứt khi:
 - Khách Hàng hủy đăng ký sử dụng Dịch Vụ theo thủ tục do OCBS quy định sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ (bao gồm cả Nghĩa Vụ Thanh Toán) đối với OCBS;
 - Khi OCBS gửi thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản về việc chấm dứt Giao Kết bằng cách gửi thông báo trước ít

nhất hai (02) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt (đối với tình huống thông thường);

- Các trường hợp khác theo quy định của Bộ ĐKĐK, quy định của OCBS tại từng thời kỳ và pháp luật hiện hành.
- (b) Hết hiệu lực toàn bộ: Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Các Bên hoàn tất các thủ tục đóng TKCK.
 - (ii) Khi OCBS gửi thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản về việc chấm dứt tất cả các Giao Kết bằng cách gửi thông báo trước ít nhất hai (02) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt.
 - (iii) Khách Hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà OCBS được biết; hoặc
 - (iv) OCBS rơi vào các trường hợp nêu tại Điểm a(v) Điều 3.1 Bộ ĐKĐK.
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ ĐKĐK, quy định của OCBS tại từng thời kỳ và pháp luật hiện hành.
- (c) Trường hợp Bộ ĐKĐK chấm dứt hiệu lực toàn bộ theo Điểm b(iii) Điều 7.3:
 - (i) Khách Hàng là cá nhân: tài sản còn lại của Khách Hàng trên các tài khoản của Khách Hàng được giải quyết theo quy định của OCBS, theo luật định. OCBS và chủ thể thừa kế hợp pháp của Khách Hàng có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục này.
 - (ii) Khách Hàng là tổ chức: tài sản còn lại của Khách Hàng trên các tài khoản/tiểu khoản được giải quyết theo luật định.

7.4. Quyền chấm dứt Giao Kết của OCBS:

Trường hợp Khách Hàng vi phạm bất cứ quy định này của Bộ ĐKĐK và/hoặc Khách Hàng thực hiện các hành vi cấm theo luật định về chứng khoán và thị trường chứng khoán (thể hiện trong các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nguồn thông tin xác thực), theo quyết định của mình, OCBS có quyền ngay lập tức ra thông báo chấm dứt một phần/toàn bộ Giao Kết mà không cần thông báo trước.

7.5. Mọi Nghĩa Vụ Thanh Toán của một Bên đối với Bên còn lại phát sinh trước khi một phần/toàn bộ Giao Kết chấm dứt hiệu lực sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt hiệu lực của Giao Kết. Bên có nghĩa vụ hoặc chủ thể thừa kế hợp pháp của Bên này phải thực hiện đầy đủ Nghĩa Vụ Thanh Toán cho Bên còn lại ngay cả khi Giao Kết đã chấm dứt hiệu lực.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1.** Các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với OCBS theo các Giao Kết chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt toàn bộ Giao Kết vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.
- 8.2.** Bộ ĐKĐK này và các Giao Kết được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Bộ ĐKĐK, hoặc được quy định trong Bộ ĐKĐK này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của OCBS sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của OCBS trong từng thời điểm. Tại mọi thời điểm, OCBS có quyền thay đổi/sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Bộ ĐKĐK và các Giao Kết. Nội dung thay đổi sẽ được thông báo đến Khách Hàng trước ngày hiệu lực theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK. Việc Khách Hàng tiếp tục sử dụng Dịch Vụ, duy trì các Giao Kết sau ngày hiệu lực xem là sự chấp thuận toàn bộ đối với các nội dung thay đổi.
- 8.3.** Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ Bộ ĐKĐK/Giao Kết được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bộ ĐKĐK/Giao Kết này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Các Bên đồng ý các quy định sau liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại VIAC: (i) số lượng trọng tài viên là một (01), (ii) địa điểm trọng tài là tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, và (iii) ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.

CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 9: QUẢN LÝ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

9.1. Quản lý tiền, chứng khoán trong TKCK của Khách Hàng:

- (a) Quyền và nghĩa vụ của OCBS
 - (i) Quyền
 - Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai và/hoặc nhầm khi OCBS có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách Hàng;
 - Thu tiền bán chứng khoán và ghi có số tiền này vào TKCK hoặc chuyển số tiền này vào Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng (đối với Khách Hàng mở Tài Khoản Tiền Gửi tại Ngân Hàng Liên Kết);
 - Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách Hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách

Hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;

- Trong trường hợp Khách Hàng bị lỗi trong thanh toán, OCBS buộc phải bán chứng khoán mà không cần sự đồng ý của Khách Hàng, đồng thời Khách Hàng phải chịu thêm phần lãi suất quá hạn cho đến khi OCBS bán thành công chứng khoán và thu hồi đầy đủ số tiền thực ứng cho Khách Hàng. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch trong trường hợp giá thị trường xuống thấp hơn giá khớp lệnh mua chứng khoán;
- Phù hợp với quy định tại Điểm b Điều 3.3 và Điều 3.4 Bộ ĐKĐK, OCBS có quyền tự động trích tiền trên TKCK hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết phong tỏa/hủy phong tỏa và trích tiền từ Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán trên TKCK của Khách Hàng để thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán của Khách Hàng;
- Các quyền khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

(ii) Nghĩa vụ

- Lưu giữ, quản lý tiền, chứng khoán của Khách Hàng tại TKCK phù hợp với luật định;
- Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng phù hợp với các luật định và Bộ ĐKĐK này;
- Lưu trữ các chứng từ liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng theo đúng các luật định;
- Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách Hàng liên quan đến tiền, chứng khoán, tài sản khác trên TKCK theo chỉ thị của Khách Hàng; trừ các trường hợp được quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và quy định pháp luật liên quan, không được sử dụng tiền và/hoặc chứng khoán của Khách Hàng vào bất kỳ mục đích nào khác nếu không có sự đồng ý trước của Khách Hàng;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

(b) Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng

(i) Quyền

- Sở hữu hợp pháp chứng khoán mà Khách Hàng ủy thác cho OCBS lưu giữ. Được hưởng các khoản lợi nhuận phát sinh từ tiền, chứng khoán của mình được OCBS lưu giữ theo luật định. Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo luật định, VSDC và các quy định khác được áp dụng;
- Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền, tài sản liên quan khác ra khỏi TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp Đồng Mở Tài Khoản, với điều kiện Khách Hàng đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với OCBS và/hoặc bên thứ ba (nếu có);
- Được hưởng lãi suất do OCBS công bố theo từng thời điểm trên số dư bằng tiền có trong TKCK và/hoặc theo thỏa thuận với Ngân Hàng Liên Kết đối với trường hợp Khách Hàng duy trì và sử dụng Tài Khoản Tiền Gửi cho các giao dịch chứng khoán;
- Yêu cầu OCBS cung cấp thông tin về TKCK và kết quả giao dịch chứng khoán;
- Các quyền khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

(ii) Nghĩa vụ

- Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để đảm bảo cho OCBS thực hiện các giao dịch cho Khách Hàng. Trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ: thời gian và phương thức chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và OCBS;
- Kiểm tra số dư tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi. Thông báo kịp thời cho OCBS những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với OCBS xử lý những sai sót trên;
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các luật định và các hướng dẫn của OCBS và/hoặc Ngân Hàng Liên Kết liên quan đến việc sử dụng TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi và các giao dịch trên các tài khoản này. Khách Hàng cam đoan tuân thủ các luật định hiện hành, quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của OCBS liên quan đến TKCK, sử dụng Dịch vụ và giao dịch trên TKCK mở tại OCBS;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

9.2. Ủy quyền

- (a) Khách Hàng ủy quyền cho OCBS thực hiện các việc sau liên quan đến Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng Liên Kết:

- (i) Tự động truy cập và kiểm tra trên hệ thống số dư tiền gửi trên Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Liên Kết xác nhận số dư tiền của Khách Hàng khi Khách Hàng đặt lệnh mua chứng khoán;
- (ii) Yêu cầu Ngân Hàng Liên Kết thực hiện phong tỏa/hủy phong tỏa số dư tiền trong Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách Hàng đặt lệnh mua (đối với lệnh bán không dùng dịch vụ ký quỹ)

và các khoản thuế, giá dịch vụ, phí, chi phí phát sinh từ và liên quan đến Lệnh giao dịch của Khách Hàng;

(iii) Các công việc khác được quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết.

Khách Hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả của OCBS thực hiện các công việc nêu tại Điểm a Điều 9.2 Bộ ĐKĐK và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà OCBS thực hiện theo sự chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Bộ ĐKĐK hết hiệu lực toàn bộ và Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với OCBS.

- (b) Khách Hàng có quyền ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho OCBS hoặc cá nhân/tổ chức khác ("Người được ủy quyền") với Phạm Vi Ủy Quyền bao gồm: (i) quản lý các tài khoản và/hoặc (ii) thực hiện các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch chứng khoán (bao gồm cả việc đặt lệnh) và/hoặc (iii) thực hiện các giao dịch liên quan đến dịch vụ tài chính trên các tài khoản của Khách Hàng. Việc ủy quyền này phải tuân thủ luật định/các thỏa thuận của Khách Hàng với bên thứ ba (nếu có), đồng thời phải được lập thành văn bản (theo mẫu do OCBS ban hành hoặc theo mẫu của Khách Hàng với điều kiện được OCBS chấp thuận). Trường hợp ủy quyền cho OCBS, OCBS không được nhận ủy quyền của Khách Hàng thực hiện chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản của các Khách Hàng mở tại OCBS.
- (i) Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ trước khi Người được ủy quyền hợp pháp của Khách Hàng yêu cầu OCBS thực hiện các công việc thuộc Phạm Vi Ủy Quyền. Khách Hàng chịu trách nhiệm cuối cùng về các kết quả giao dịch được thực hiện theo yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng và/hoặc Người được ủy quyền và chịu trách nhiệm về mọi hành động, nghĩa vụ phát sinh do Người được ủy quyền thực hiện trong Phạm Vi Ủy Quyền.
- (ii) Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách Hàng và Người được ủy quyền, Khách Hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu OCBS tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu OCBS phải tham gia theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Khách Hàng cam kết chịu các phí tổn mà OCBS phải chịu trong quá trình tham gia.

ĐIỀU 10: ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH, XỬ LÝ LỆNH GIAO DỊCH

10.1. Phương thức đặt lệnh

Khách Hàng có thể trực tiếp đặt Lệnh giao dịch bằng cách (i) điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào văn bản đề nghị thực hiện giao dịch/Phiếu Lệnh bằng giấy (theo mẫu OCBS cung cấp) hoặc (ii) sử dụng phương thức Giao Dịch Trực Tuyến quy định tại Điều 12 hoặc (iii) qua phương thức giao dịch chứng khoán khác do OCBS cung cấp tại từng thời kỳ và phù hợp với luật định.

10.2. Nguyên tắc đặt lệnh

- (a) Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách Hàng cam kết tuân thủ tất cả các luật định, các SGDCK, VSDC và quy định nội bộ của OCBS quy định trong từng thời điểm.
- (b) Khi giao dịch không dùng dịch vụ ký quỹ, Khách Hàng chỉ được đặt Lệnh giao dịch khi có đủ tối thiểu 100% tiền (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, Giá dịch vụ ước tính. Trường hợp thực hiện giao dịch ký quỹ, Khách Hàng tuân thủ các tỷ lệ theo quy định tại Phần B Chương IV Bộ ĐKĐK.
- (c) Khách Hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với luật định của SGDCK, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó, theo ý kiến của OCBS, không làm tổn hại đến quyền lợi của OCBS.

10.3. Tiếp nhận/xử lý lệnh

- (a) OCBS sẽ kiểm tra các Lệnh giao dịch của Khách Hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của OCBS và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các Lệnh giao dịch của Khách Hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của SGDCK để thực hiện giao dịch.
- (b) Truy cập vào TKCK của Khách Hàng để kiểm tra số dư tiền và chứng khoán hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết kiểm tra và xác nhận số dư tiền khi Khách Hàng đặt Lệnh giao dịch;
- (c) Đối với các Lệnh giao dịch mà OCBS, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, OCBS có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

- 10.4.** OCBS sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện Lệnh giao dịch ngay sau khi khớp lệnh cho Khách Hàng thông qua Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK này. Mọi khiếu nại của Khách Hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho OCBS trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin từ OCBS. Quá thời hạn này, Khách Hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.

ĐIỀU 11: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

Khách Hàng cam kết:

- 11.1. Không thuộc các đối tượng sau đây: (a) Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh chứng khoán; (b) Là công dân tại một quốc gia nơi có bất kỳ hạn chế nào về việc mua/bán chứng khoán. Nếu Khách Hàng thường trú tại bất kỳ quốc gia nào như vậy, Khách Hàng sẽ thông báo cho OCBS ngay lập tức và sẽ thực hiện yêu cầu của OCBS để bán/mua lại bất kỳ chứng khoán nào bị hạn chế theo quy định trên; (c) Hành động dựa trên sự ủy quyền của bất kỳ người nào là đối tượng của lệnh cấm hoạt động mua, bán bất kỳ loại chứng khoán nào; (d) Những đối tượng khác bị cấm giao dịch chứng khoán theo luật định.
- 11.2. Tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Khách Hàng đang sở hữu.
- 11.3. Trường hợp Khách Hàng là tổ chức, Khách Hàng cam kết: (a) có thẩm quyền xác lập các Giao Kết và thực hiện các điều khoản và điều kiện của Bộ ĐKĐK này; (b) đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để xác lập và thực hiện các Giao Kết; (c) người tham gia xác lập Giao Kết thay mặt Khách Hàng có đầy đủ thẩm quyền.
- 11.4. Khách Hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKCK của Khách Hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKCK.
- 11.5. Thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành, trước khi thực hiện giao dịch các mã chứng khoán mà Khách Hàng đã đăng ký là đối tượng công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của OCBS trong trường hợp OCBS xử lý bán chứng khoán do Khách Hàng vi phạm các quy định tại các Giao Kết.

CHƯƠNG III. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH, SỬ DỤNG DỊCH VỤ

ĐIỀU 12: DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

12.1. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

- (a) **Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ("DVGDTT")** là toàn bộ các tiện ích, dịch vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng thông qua Phương tiện điện tử để Khách Hàng thực hiện giao dịch chứng khoán. **Phương tiện điện tử** bao gồm (i) thư điện tử như thông tin tại lần cập nhật gần nhất của Khách Hàng, các phần mềm, ứng dụng có chức năng liên lạc được xác lập bằng số điện thoại, địa chỉ email Khách Hàng đăng ký với OCBS tại lần cập nhật gần nhất) (ii) điện thoại, email, fax, SMS (iii) các phần mềm, ứng dụng của OCBS được triển khai tại từng thời kỳ.
- (b) **Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến/Hệ Thống** là hệ thống phục vụ quản lý và thực hiện Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của OCBS, bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, tiện ích, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, tiện ích, các ứng dụng, hệ thống điện thoại có ghi âm... **Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến** là hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng Internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác, bao gồm: Giao dịch chứng khoán giữa Nhà đầu tư và các tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; giao dịch chứng khoán giữa thành viên lưu ký, thành viên bù trừ và VSDC.
- (c) **OTP (One Time Password)** là mật khẩu chỉ sử dụng một lần, bao gồm một dãy các ký tự hoặc chữ số tạo ra ngẫu nhiên được OCBS gửi đến Khách Hàng để xác nhận bổ sung khi thực hiện giao dịch trực tuyến.
- (d) **SMART OTP** là chức năng nhận OTP được tích hợp trong ứng dụng Mobile do OCBS cung cấp cho Khách Hàng. Khách Hàng cần thực hiện các bước đăng ký SMART OTP để có thể sử dụng SMART OTP trên app **OCBS Invest**.

12.2. Sử dụng DVGDTT

- (a) Kích hoạt DVGDTT
 - (i) Khi Khách Hàng thực hiện đăng ký giao dịch qua tổng đài điện thoại và/hoặc qua web/app tại phần III.2 Hợp Đồng thì mặc nhiên Khách Hàng đã đăng ký sử dụng DVGDTT do OCBS cung cấp tương ứng.
 - (ii) Khách Hàng đăng ký DVGDTT sẽ được OCBS cấp một tên đăng nhập ("**Tên Đăng Nhập**") và một mật khẩu đăng nhập ("**Mật Khẩu**") để truy cập vào Hệ Thống. Khách Hàng được OCBS cung cấp một mã PIN và/hoặc thiết bị nhận OTP (tùy theo chính sách của OCBS vào từng thời điểm) để thực hiện giao dịch.
 - (iii) OCBS sẽ xác nhận thông tin về TKCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và địa chỉ điện tử do Khách Hàng cung cấp. Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch trực tuyến là thời điểm Hệ Thống của OCBS nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng.
- (b) Đặt lệnh qua Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến
 - (i) Qua tổng đài đặt lệnh: Khách Hàng dùng số điện thoại nhận OTP và SMS gọi đến tổng đài đặt lệnh do OCBS thông báo tại từng thời điểm.

- (ii) Qua web/app: thực hiện qua trang thông tin điện tử <https://invest.ocbs.com.vn> và/hoặc app **OCBS Invest** và/hoặc các trang thông tin điện tử/app khác theo thông báo của OCBS tại từng thời kỳ.
- (iii) Các kênh đặt lệnh, các phương tiện truyền dẫn khác mà OCBS triển khai tại từng thời điểm và Khách Hàng đã đăng ký sử dụng và được OCBS chấp thuận.

12.3. DVGDĐT nhận SMART OTP

- (a) DVGDĐT nhận SMART OTP: là các DVGDĐT có sử dụng chức năng SMART OTP được OCBS cung cấp cho Khách Hàng tại từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn: Giao dịch chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, chuyển khoản chứng khoán giữa tài khoản thường và tài khoản ký quỹ, chuyển, rút tiền, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, đăng ký/sử dụng các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản...
- (b) Điều kiện đăng ký sử dụng SMART OTP
Khách Hàng cần đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Đã có TKCK và đã đăng ký sử dụng DVGDĐT do OCBS cung cấp.
 - (ii) Hoàn tất tải ứng dụng **OCBS Invest** của OCBS về điện thoại/máy tính bảng; chấp nhận **"Điều Khoản và Điều Kiện sử dụng SMART OTP"** được công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS.
 - (iii) Cài đặt và kích hoạt ứng dụng bằng mã hóa kích hoạt được OCBS gửi tới số thoại nhận OTP và SMS và tạo Mật khẩu lấy SMART OTP. Chi tiết các bước cài đặt, kích hoạt thực hiện theo hướng dẫn của OCBS từng thời kỳ.

12.4. Bảo mật khi cung cấp/sử dụng DVGDĐT

Các Bên chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán thông qua hình thức giao dịch trực tuyến có thể phát sinh nhầm lẫn hoặc Khách Hàng có thể bị mạo danh, do đó, nghĩa vụ bảo mật sau đây cần được nghiêm túc tuân thủ

- (a) Nghĩa vụ bảo mật của Khách Hàng
 - (i) OCBS khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Tuyệt đối bảo mật, ngăn ngừa việc sử dụng bất hợp pháp các thông tin dùng để xác thực Khách Hàng, bao gồm các thông tin do OCBS cung cấp (tên truy cập, mật khẩu truy cập), do bên thứ ba cung cấp (chữ ký điện tử) hoặc do Khách Hàng đã đăng ký (địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, mật khẩu, mã PIN do Khách Hàng thay đổi...). Tuyệt đối bảo mật Lệnh giao dịch, lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch và các lệnh khác. Tự chịu trách nhiệm về các tổn thất phát sinh do quên, để lộ hoặc tiết lộ các thông tin trên và/hoặc làm thất lạc thiết bị nhận OTP, hoặc do bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của OCBS.
 - (ii) Thông báo kịp thời cho OCBS trong trường hợp quên, bị mất thông tin đăng nhập. Trường hợp Khách Hàng phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng Mật Khẩu để đăng nhập và đặt lệnh trên TKCK của Khách Hàng, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho OCBS để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.
- (b) Nghĩa vụ bảo mật của OCBS
 - (i) Bảo mật và lưu giữ thông tin Khách Hàng, bao gồm thông tin đăng nhập (Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu), thông tin giao dịch, thông tin tài khoản (tiền và chứng khoán) và tất cả những thông tin khác của Khách Hàng.
 - (ii) Hỗ trợ Khách Hàng khôi phục thông tin đăng nhập khi Khách Hàng yêu cầu.

12.5. Trách nhiệm của Khách Hàng đối với các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch được thực hiện qua DVGDĐT

- (a) Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch nào vào/trên TKCK của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu hoặc các yếu tố định danh khác do OCBS cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng tất cả truy cập/giao dịch trực tuyến trên TKCK của Khách Hàng được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu do OCBS cung cấp cho Khách Hàng hoặc mật khẩu do Khách Hàng chủ động thay đổi đều được coi là do Khách Hàng thực hiện.
- (b) Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về bất cứ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch nào vào/trên TKCK của Khách Hàng được thực hiện qua Hệ Thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có).
- (c) Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới OCBS qua DVGDĐT và OCBS không có nghĩa vụ phải xác thực/kiểm tra/phát hiện/sửa lại/ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch nào nêu trên.

12.6. Giá trị pháp lý của các giao dịch thực hiện trên Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến

- (a) Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ Thống của OCBS là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ gốc có

chữ ký hợp lệ của Khách Hàng.

- (b) Khách Hàng đồng ý rằng các Lệnh giao dịch được đặt qua hệ thống Giao dịch Trực tuyến không cần có Phiếu Lệnh bằng văn bản và chữ ký của Khách Hàng. Dữ liệu ghi nhận qua hệ thống Giao dịch Trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn bản sao kê giao dịch, dữ liệu ghi âm qua điện thoại sẽ là bằng chứng để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh.
- (c) Khách Hàng đồng ý rằng tất cả mọi thông tin, tài liệu được OCBS trích xuất thành văn bản giấy từ Hệ Thống Giao dịch Trực tuyến liên quan đến TKCK có giá trị làm chứng cứ trong trường hợp phát sinh tranh chấp (nếu có) giữa Khách Hàng và OCBS.
- (d) Khách Hàng được quyền yêu cầu OCBS cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các Giao Dịch Trực Tuyến trong trường hợp Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.

12.7. Bản công bố rủi ro

- (a) OCBS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các giao dịch trực tuyến của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng DVGDĐT của OCBS.
- (b) Các Bên hiểu rõ rằng, việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT có khả năng phát sinh các rủi ro như đã ghi nhận tại “**Bản công bố rủi ro**” (đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS) và kể cả các rủi ro nằm ngoài sự tiên liệu của pháp luật chứng khoán và chưa được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro.
- (c) Những rủi ro nêu tại Bản công bố rủi ro là những rủi ro đã được nhận diện cho đến trước thời điểm Bản công bố rủi ro này được công bố, và không phải là toàn bộ những rủi ro mà Khách Hàng có thể gặp phải trong quá trình giao dịch trực tuyến. Bản công bố rủi ro này sẽ được OCBS cập nhật khi có những rủi ro mới phát sinh được nhận diện và sẽ được thông báo cho Khách Hàng theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK này, đồng thời được đăng trên trang thông tin điện tử của OCBS.
- (d) Tại thời điểm Các Bên xác lập các Giao Kết liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT, Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Bản công bố rủi ro được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS. Khách Hàng hiểu rằng Bản công bố rủi ro là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Mở Tài Khoản, theo đó, Khách Hàng tự mình chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với mọi tổn thất, thiệt hại xảy ra từ hoặc có nguồn gốc từ các rủi ro được nêu trong Bản công bố rủi ro.

12.8. Các quy định khác

- (a) Các quy định về việc cung cấp DVGDĐT của OCBS và việc sử dụng DVGDĐT của Khách Hàng theo quy định tại Bộ ĐKĐK này được áp dụng cho tất cả Dịch Vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng Mở Tài Khoản và/hoặc theo bất cứ Giao Kết nào khác được xác lập giữa Khách Hàng và OCBS.
- (b) Các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên TKCK của Khách Hàng thông qua Hệ Thống Giao dịch Trực tuyến phải phù hợp với các quy định và các Dịch Vụ mà OCBS cung cấp trong từng thời điểm.
- (c) Khách Hàng cam đoan và bảo đảm (i) Không sử dụng sơ hở, sai sót từ các giao dịch trực tuyến để trục lợi; (ii) Khi vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ Thống, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thông báo và hoàn trả cho OCBS.

CHƯƠNG IV. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

A. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 13: DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

13.1. Dịch Vụ Ứng Trước Tiền Bán Chứng Khoán

Dịch Vụ Ứng Trước Tiền Bán Chứng Khoán (“Dịch Vụ UTTB”) là dịch vụ do OCBS hỗ trợ cho Khách Hàng, theo đó, sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng được khớp, Khách Hàng có thể được OCBS ứng trước một số tiền nhất định từ tiền bán chứng khoán đang chờ về trong ngày giao dịch. OCBS được toàn quyền quyết định hạn mức ứng trước tối đa mà Khách Hàng được quyền ứng trước tiền bán chứng khoán.

- (a) Ứng trước tiền bán (“**UTTB**”) thông thường: Khách Hàng kích hoạt bằng cách đăng ký vào mục “Ứng trước tiền bán chứng khoán thông thường” tại Phần III.3 Hợp Đồng Mở Tài Khoản. Sau đó, tương ứng với từng lần phát sinh, Khách Hàng đăng ký sử dụng tiện ích ứng trước tiền bán do OCBS cung cấp để khởi tạo đề nghị/chỉ thị/yêu cầu ứng trước.
- (b) UTTB tự động: Khách Hàng kích hoạt bằng cách đăng ký vào mục “Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động” tại Phần III.3 Hợp Đồng Mở Tài Khoản. Theo đó, OCBS sẽ tự động UTTB trên cơ sở kết quả khớp lệnh đối với lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
 - (i) Khách Hàng sử dụng bất kỳ giao dịch chứng khoán nào trên TKCK mà không có đủ tiền để thanh toán (rút hoặc chuyển khoản tiền mặt ra khỏi tài khoản; thanh toán nợ gốc và lãi, phí/giá các khế ước vay; thanh toán tiền mua chứng khoán, GDKQ và các giao dịch chứng khoán khác); và/hoặc

- (ii) Khách Hàng có những Nghĩa Vụ Thanh Toán đến hạn với OCBS tại ngày có tiền bán chờ về: OCBS tự động ứng trước tiền bán chứng khoán để thanh toán cho các Nghĩa Vụ Thanh Toán đến hạn đó.

13.2. Điều kiện sử dụng Dịch Vụ UTTB:

- (a) Khách Hàng cam kết không thuộc các đối tượng sau:
- (i) Cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh khác do Hội đồng quản trị OCBS bổ nhiệm và những người có liên quan đến các đối tượng trên;
 - (ii) Pháp nhân đang trong tình trạng giải thể, phá sản theo các luật định hiện hành;
 - (iii) Tổ chức nước ngoài;
 - (iv) Các điều kiện khác theo quy định của OCBS và/hoặc theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
- (b) Khách Hàng đã đăng ký sử dụng Dịch Vụ UTTB (quy định tại Điểm a và Điểm b Điều 13.1).
- (c) Lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng đã khớp.
- (d) Đáp ứng tiêu chí về hạn mức ứng trước tối đa:
- (i) Khách Hàng sử dụng tiền để thanh toán (rút hoặc chuyển khoản tiền mặt ra khỏi TKCK; thanh toán nợ gốc và lãi, phí/giá các khế ước vay; thanh toán tiền mua chứng khoán, GDKQ và các giao dịch chứng khoán khác) trong hạn mức ứng trước tối đa.
 - (ii) Nghĩa Vụ Thanh Toán đến hạn của Khách Hàng với OCBS trong hạn mức ứng trước tối đa.
 - (iii) Giá trị yêu cầu UTTB không vượt quá tổng giá trị tiền bán chờ về còn lại có thể ứng sau khi trừ đi các loại Giá dịch vụ, thuế theo quy định. Đối với trường hợp UTTB tự động, số tiền ứng trước sẽ tương ứng với số tiền Khách Hàng thiếu trên TKGK để thực hiện các giao dịch thanh toán (rút hoặc chuyển khoản tiền mặt ra khỏi TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi; thanh toán nợ gốc và lãi, phí/giá các khế ước vay; thanh toán tiền mua chứng khoán, GDKQ và các giao dịch chứng khoán khác).

13.3. Giá UTTB

- (a) Khi sử dụng Dịch Vụ UTTB, Khách Hàng phải trả Giá UTTB và các chi phí/giá khác liên quan theo mức phí/giá do OCBS quy định trong từng thời điểm. OCBS được quyền thu Giá UTTB và các Giá Dịch Vụ khác liên quan đến việc UTTB theo quy định của OCBS tại từng thời điểm.
- (b) Bằng việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ UTTB, Khách Hàng theo đây (i) nhận nợ vô điều kiện đối với khoản UTTB do OCBS cấp cho Khách Hàng (Sau đây gọi tắt là “**Khoản Nhận Nợ**”), đồng thời (ii) thế chấp toàn bộ quyền nhận số tiền bán chứng khoán đang chờ về để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Khách Hàng đối với các Khoản Nhận Nợ tại OCBS.
- (c) Ngay khi tiền bán chứng khoán được ghi có tại TKCK và/hoặc Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có toàn quyền tự động trích từ TKCK hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết trích từ Tài Khoản Tiền Gửi một phần hoặc toàn bộ số tiền đó để thanh toán cho (i) số tiền ứng trước (ii) Giá UTTB của OCBS và (iii) các chi phí, giá khác liên quan. Khách Hàng cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào về việc trích tiền để thực hiện các khoản thanh toán này.
- (d) Trong trường hợp lệnh bán chứng khoán đã khớp của Khách Hàng bị hủy bỏ theo thông báo của VSDC và/hoặc SGDCK vì bất kỳ lý do gì, Khách Hàng có nghĩa vụ ngay lập tức hoàn trả cho OCBS số tiền ứng trước cùng với Giá UTTB theo thông báo của OCBS. Trong trường hợp Khách Hàng không hoàn trả theo thông báo của OCBS, phù hợp với quy định tại Điểm b Điều 3.3 và Điều 3.4 bộ ĐKĐK, OCBS có toàn quyền tự động trích chuyển từ TKCK hoặc phối hợp với Ngân Hàng Liên Kết trích từ Tài Khoản Tiền Gửi trích chuyển bất kỳ số tiền ghi có nào trên TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi của Khách Hàng, bán bất kỳ chứng khoán nào có trên TKCK của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào và với bất kỳ giá nào mà OCBS thấy là hợp lý để thu hồi lại Nghĩa Vụ Thanh Toán phát sinh như quy định tại điều này.

B. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

ĐIỀU 14: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- **Chứng khoán ký quỹ (“CKKQ”)** là Chứng khoán được phép GDKQ theo quy định của UBCKNN và thuộc danh mục chứng khoán được GDKQ do OCBS quy định và công bố trong từng thời kỳ.
- **Dư Nợ Ký Quỹ** là tổng số tiền Khách Hàng nợ OCBS trên TKKQ phát sinh từ Khoản Vay gốc, Lãi Vay, Lãi Phạt và các khoản phải thanh toán khác cho OCBS trên TKKQ.
- **Giá chứng khoán** là mức giá của từng mã chứng khoán làm căn cứ để xác định giá trị Tài sản Bảo Đảm trong TKKQ của Khách Hàng và được xác định bởi một trong những cách sau: (i) Giá tham chiếu đầu phiên giao dịch; (ii) Giá đóng cửa cuối phiên giao dịch; (iii) Giá khớp lệnh gần nhất trong phiên giao dịch nhưng không được cao hơn giá tham chiếu

đầu phiên giao dịch. Trường hợp OCBS nhận thấy việc áp dụng Giá chứng khoán theo các cách xác định ở trên không phản ánh chính xác giá trị thực sự của chứng khoán trong danh mục, OCBS có quyền ấn định mức Giá chứng khoán trần cho từng chứng khoán theo từng thời điểm.

- **Giao dịch ký quỹ (“GDKQ”)** là giao dịch mua chứng khoán của Khách Hàng trên TTKQ mà có sử dụng tiền vay do OCBS cấp.
- **Giá Trị Chứng Khoán Ký Quỹ (“CKKQ”)** được xác định bằng khối lượng CKKQ nhân (x) với Giá Chứng khoán nhân (x) với Tỷ lệ đánh giá.
- **Giá Trị Dư Ký Quỹ** là hiệu số giữa Tài Sản Thực Có trên TTKQ và Giá Trị Ký Quỹ Yêu Cầu
- **Giá Trị Lệnh Mua** là số tiền thể hiện Tổng Giá trị mua chứng khoán trên TTKQ, bao gồm cả Giá môi giới và thuế phát sinh.
- **Giá Trị Ký Quỹ Yêu Cầu** bằng Giá Trị CKKQ hiện có trong TTKQ nhân (x) với TLKQBD.
- **Hạn Mức Cho Vay** là khoản tiền vay tối đa mà OCBS cho Khách Hàng vay để thực hiện GDKQ. Hạn Mức Cho Vay được điều chỉnh theo luật định và quy định của OCBS tùy từng thời điểm.
- **Hợp Đồng Ký Quỹ (“HĐKQ”)** là hợp đồng mở tài khoản ký quỹ đã được OCBS ký với Khách Hàng, tuân thủ các điều khoản quy định về giao dịch ký quỹ tại Bộ ĐKĐK này.
- **Khoản Vay** là khoản tiền OCBS giải ngân cho Khách Hàng trong Hạn Mức Cho Vay theo quy định của OCBS với mục đích để Khách Hàng thanh toán việc mua CKKQ.
- **Lãi Phạt** là số tiền lãi quá hạn hay số tiền mà Khách Hàng phải thanh toán cho OCBS trong trường hợp Khách Hàng vi phạm quy định về GDKQ tại Bộ ĐKĐK.
- **Lãi Vay** là số tiền lãi được cộng dồn theo số ngày vay trên giá trị Khoản Vay mà Khách Hàng đã vay OCBS.
- **Sức Mua** là tỷ lệ giữa Giá Trị Dư Ký Quỹ với TLKQBD.
- **Số Dư Tiền Mặt** là số tiền hiện có trong TTKQ sau khi trừ đi Giá Trị Lệnh Mua, Lãi Vay và/hoặc các khoản phải trả khác.
- **Tài Khoản Ký Quỹ (“TKKQ”)** là tài khoản lưu ký và giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại OCBS để thực hiện GDKQ.
- **Tài sản Bảo Đảm** là toàn bộ tài sản trên TTKQ của Khách Hàng bao gồm tiền mặt, chứng khoán hiện có hoặc đang chờ về, cổ tức đang chờ về, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu, quyền tài sản, tài sản khác hiện có hoặc sẽ phát sinh từ TTKQ được OCBS đánh giá, quyết định giá trị theo quy định của OCBS và luật định. Khách Hàng đồng ý dùng toàn bộ Tài sản Bảo Đảm để bảo đảm thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán đối với OCBS theo Bộ ĐKĐK và các nghĩa vụ thanh toán khác phát sinh từ các giao dịch thỏa thuận giữa Khách Hàng với OCBS.
- **Tài Sản Thực Có** được xác định bằng Tổng Tài Sản trừ đi Dư Nợ Ký Quỹ của Khách Hàng.
- **Tổng Tài Sản** là tổng giá trị của toàn bộ tiền mặt, tiền bán chứng khoán chờ về cộng với Giá Trị CKKQ trên TTKQ.
- **Tỷ Lệ Cho Vay** là tỷ lệ tối đa giữa giá trị Khoản Vay mà OCBS có thể cho vay và Giá Trị Lệnh Mua dự kiến (theo giá thị trường) của mỗi lệnh mua CKKQ của Khách Hàng. Tỷ Lệ Cho Vay do OCBS quy định áp dụng riêng cho từng mã Chứng khoán và có thể thay đổi tùy từng thời điểm.
- **Tỷ Lệ Ký Quỹ (“TLKQ”)** là tỷ lệ giữa giá trị Tài Sản Thực Có so với Tổng Tài Sản trên TTKQ của Khách Hàng.
- **Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu (“TLKQBD”)** là tỷ lệ giữa giá trị Tài Sản Thực Có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh GDKQ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch. TLKQBD phải đáp ứng Tỷ Lệ Cho Vay đối với từng mã chứng khoán tùy theo từng thời kỳ.
- **Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì (“TLKQDT”)** là tỷ lệ tối thiểu giữa Tài Sản Thực Có so với Tổng Tài Sản trên TTKQ tỷ lệ này được OCBS quy định tùy từng thời điểm.
- **Tỷ Lệ Xử Lý (“TLXL”)** là tỷ lệ giữa Tài Sản Thực Có so với Tổng Tài Sản mà tại mức bằng hoặc nhỏ hơn giá trị này OCBS có quyền xử lý Tài sản Bảo Đảm trên TTKQ theo quy định tại Điều 18 Bộ ĐKĐK, tỷ lệ này được OCBS công bố tùy từng thời kỳ.
- **Tỷ lệ đánh giá** là tỷ lệ do OCBS toàn quyền quyết định và áp dụng tại từng thời điểm cho từng CKKQ để tính Giá Trị CKKQ.

ĐIỀU 15: DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ

15.1. Mở TTKQ

- (a) Bằng cách ký Hợp Đồng Ký Quỹ, Khách Hàng đề nghị và OCBS chấp thuận mở một TTKQ đứng tên Khách Hàng để

thực hiện lưu ký, quản lý tiền, chứng khoán, thực hiện GDKQ.

(b) Đối với việc mở TTKQ, Khách Hàng cam kết:

- (i) Không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 11.1 và Điểm a Điều 13.2 bộ ĐKĐK, đồng thời không vi phạm các quy định về giao dịch ký quỹ tại Bộ ĐKĐK;
- (ii) Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng UTTB tự động được áp dụng bắt buộc cho TTKQ của Khách Hàng.
- (iii) Đã được OCBS tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro, thua lỗ, tổn thất phát sinh khi thực hiện giao dịch trên TKGDQ, sử dụng Dịch vụ Giao dịch Ký quỹ và đồng ý chấp nhận các rủi ro này.

15.2. Thực hiện GDKQ

- (a) Trước khi thực hiện GDKQ, Khách Hàng phải có tiền mặt hoặc chứng khoán thuộc danh mục CKKQ có giá trị đáp ứng TLQBBĐ trên TTKQ.
- (b) Phương thức đặt lệnh: thực hiện theo quy định tại Điều 10.1 Bộ ĐKĐK. Phiếu Lệnh GDKQ là phụ lục không thể tách rời của HĐKQ.
- (c) Nguyên tắc đặt lệnh: Khách Hàng không được phép đặt lệnh mua chứng khoán vượt quá:
 - Sức Mua được tính cho CKKQ vào thời điểm đặt lệnh; và/hoặc
 - Hạn Mức Cho Vay được cấp cho mỗi Khách Hàng; và/hoặc
 - Tổng dư nợ cho vay GDKQ của OCBS đối với một loại chứng khoán theo quy định của OCBS tùy từng thời điểm và luật định; và/hoặc
 - Các quy định về Hạn Mức Cho Vay GDKQ khác theo quy định của OCBS và của pháp luật; và/hoặc
 - OCBS có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua CKKQ của Khách Hàng mà không cần giải thích lý do.

15.3. Phát sinh Khoản Vay

- (a) *Mục đích vay*: Phụ thuộc vào các quy định tại Phần B Chương IV Bộ ĐKĐK và khả năng tài chính của OCBS, theo yêu cầu của Khách Hàng OCBS sẽ cho Khách Hàng vay các Khoản Vay để mua CKKQ.
- (b) *Tỷ Lệ Cho Vay*: OCBS cho Khách Hàng vay theo tỷ lệ vay do OCBS quy định tại từng thời kỳ, với giá trị bằng tổng giá trị chứng khoán mua trên TTKQ trừ đi Tiền mặt.
- (c) *Hạn Mức Cho Vay*: Theo đề nghị của Khách Hàng, OCBS cấp cho Khách Hàng Khoản Vay trong Hạn Mức Cho Vay để Khách Hàng thanh toán việc mua CKKQ.

Trong thời hạn hiệu lực của Hạn Mức Cho Vay GDKQ, các bên đồng ý rằng:

- (i) Hạn Mức Cho Vay do OCBS quyết định, điều chỉnh tăng hoặc giảm tại từng thời điểm mà không phải thông báo trước cho Khách Hàng.
- (ii) OCBS được quyền quyết định cấp Hạn Mức Cho Vay đối với mỗi Khách Hàng để thực hiện GDKQ.
- (iii) Trường hợp OCBS tăng Hạn Mức Cho Vay, nếu Khách Hàng mua CKKQ có sử dụng Khoản Vay vượt quá Hạn Mức Cho Vay đã được OCBS chấp thuận trước đó nhưng vẫn trong phạm vi Hạn Mức Cho Vay mới thì Khách Hàng xem như đã biết và đồng ý sử dụng Hạn Mức Cho Vay được OCBS điều chỉnh tăng.
- (d) *Thời Hạn Cho Vay*:
 - (i) Thời Hạn Cho Vay của mỗi Khoản Vay có thời hạn chín mươi (90) ngày hoặc một thời hạn khác theo quy định của OCBS và được tính từ ngày Khoản Vay được giải ngân vào TTKQ hoặc kể từ thời điểm khác theo thông báo của OCBS. Thời Hạn Cho Vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các Khoản Vay mới phát sinh kể từ khi OCBS áp dụng thời hạn mới về cho vay GDKQ.
 - (ii) Gia hạn Khoản Vay: Thời hạn thanh toán Khoản Vay có thể được gia hạn một lần bằng kỳ hạn vay, không quá 90 (chín mươi) ngày hoặc một thời hạn khác theo quy định của OCBS tùy từng thời điểm, và được thông báo cho Khách Hàng mỗi khi có sự thay đổi. Việc gia hạn Khoản Vay được thực hiện qua giấy đề nghị, Hệ Thống Giao Dịch Trực tuyến, hoặc theo phương thức khác theo quy định của OCBS tại từng thời điểm. Bằng việc đề nghị gia hạn Khoản Vay, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận Giá gia hạn Khoản Vay theo quy định của OCBS tại từng thời điểm. Tùy trường hợp, OCBS sẽ xem xét và quyết định việc chấp thuận đề nghị này của Khách Hàng.
 - (iii) Trường hợp ngày hết hạn Khoản Vay không phải là ngày làm việc theo luật định, thì ngày đến hạn thời hạn thanh toán Khoản Vay là ngày làm việc kế tiếp liền kề với các ngày nghỉ, ngày lễ đó.
 - (iv) Các quy định khác:
 - Trường hợp Khoản Vay hết hạn và không được OCBS chấp thuận gia hạn, Khoản Vay đến hạn sẽ được coi là quá

hạn và bị tính Lãi Phạt theo quy định tại Điểm e(i) Điều 15.3 Bộ ĐKĐK. OCBS sẽ thông báo đến Khách Hàng và Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho OCBS Khoản Vay quá hạn và Lãi Phạt.

- Trường hợp Khoản Vay bị quá hạn mà Khách Hàng không thực hiện nghĩa vụ nợ đối với OCBS, Khách Hàng đồng ý OCBS được toàn quyền chủ động bán toàn bộ hoặc một phần bất kỳ tài sản nào thuộc Tài sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Vay bị quá hạn của Khách Hàng.
- Không phụ thuộc vào Thời hạn Khoản Vay, Khách Hàng đồng ý cho phép OCBS được khấu trừ trực tiếp để thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nợ cho OCBS ngay khi TTKQ có tiền hoặc có tiền bán chứng khoán về TTKQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc vào số dư tiền có trong TTKQ của Khách Hàng và theo quy định về việc trả nợ của OCBS trong từng thời kỳ.

(e) *Lãi suất cho vay*

(i) *Lãi suất*

- Lãi suất vay áp dụng cho các Khoản Vay là mức lãi suất do OCBS quy định trong từng thời kỳ, OCBS được toàn quyền quyết định, điều chỉnh hoặc thay đổi và công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS và/hoặc thông báo tại Sàn giao dịch của OCBS mà không có nghĩa vụ phải thông báo trực tiếp cho Khách Hàng. Mức Lãi suất vay sau khi điều chỉnh sẽ có hiệu lực áp dụng theo thông báo điều chỉnh Lãi suất vay của OCBS.
- Lãi Phạt áp dụng đối với các Khoản Vay quá hạn bằng 130% Lãi suất vay GDKQ tại cùng thời điểm hoặc theo quy định của OCBS trong từng thời kỳ và phù hợp với luật định.
- Lãi Vay được tính trên cơ sở Lãi suất vay và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết) tương ứng với Khoản Vay GDKQ của Khách Hàng. Công thức cụ thể như sau:
- $Lãi\ Vay = Giá\ trị\ Khoản\ Vay \times Lãi\ suất\ vay \times Số\ ngày\ vay\ thực\ tế$
- Lãi Vay và Lãi Phạt sẽ được thanh toán theo quy định của OCBS trong từng thời kỳ.

(ii) *Thời điểm tính Lãi Vay:*

- OCBS bắt đầu tính Lãi Vay từ thời điểm giải ngân Khoản Vay hoặc một thời điểm khác do OCBS quy định cho Khách Hàng.
- Trường hợp thời điểm giải ngân và thời điểm thanh toán Khoản Vay không đủ 24 (hai mươi bốn) giờ thì OCBS có quyền tính tròn là một (01) ngày vay.
- OCBS sẽ ngừng tính Lãi Vay khi Khách Hàng thanh toán toàn bộ Khoản Vay. Lãi Vay được OCBS hạch toán trên TTKQ vào mỗi ngày giao dịch.
- Thời điểm tính Lãi Phạt cho Khoản Vay quá hạn là ngày làm việc liền kề tiếp một (01) ngày đến hạn thanh toán Khoản Vay hoặc ngày OCBS yêu cầu thanh toán Khoản Vay mà Khách Hàng không thực hiện thanh toán. Lãi Phạt được OCBS hạch toán trên TTKQ vào mỗi ngày giao dịch.

15.4. *Phương thức giải ngân:*

- (a) Khi lệnh mua CKKQ được khớp hoặc phát sinh nghĩa vụ nợ với OCBS, OCBS ngay lập tức khấu trừ từ Số Dư Tiền Mặt để thanh toán cho CKKQ được mua. Trường hợp Số Dư Tiền Mặt không đủ để thanh toán, đồng nghĩa với việc Khách Hàng đề nghị OCBS cho Khách Hàng vay một Khoản Vay để thực hiện GDKQ, OCBS sẽ tự động giải ngân Khoản Vay trong phạm vi Hạn Mức Cho Vay và căn cứ vào nguồn vốn của OCBS để thanh toán cho phần còn thiếu của Giá Trị Lệnh Mua chứng khoán. Khoản Vay được giải ngân sẽ được cộng dồn vào Dư Nợ Ký Quỹ của Khách Hàng. OCBS có thể cho Khách Hàng vay một hoặc nhiều lần. Ngày giải ngân được xác định là ngày Lệnh mua CKKQ được khớp;
- (b) Khách Hàng đồng ý nhận nợ đối với các Khoản Vay mà OCBS đã giải ngân theo lệnh mua CKKQ của Khách Hàng mà không cần thêm bất cứ sự xác nhận nào khác. Khoản Vay của Khách Hàng sẽ được OCBS ghi nhận nợ trên TTKQ là bằng chứng ghi nhận nợ, Khách Hàng mặc nhiên chấp nhận Khoản Vay và có nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay cho OCBS;
- (c) Mỗi lệnh yêu cầu giải ngân, khi được OCBS chấp thuận, là một Khoản Vay riêng biệt và do vậy, các quy định về Thời hạn Khoản Vay, trả nợ, Lãi suất và các điều khoản cho vay khác sẽ áp dụng cho từng Khoản Vay một cách riêng biệt.

15.5. *Phương thức giải quyết khi có tranh chấp phát sinh:* Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết theo phương thức chung quy định tại Điều 8.3 của Bộ ĐKĐK.

15.6. *Chấm dứt HĐKQ:*

- (a) HĐKQ chấm dứt khi Bộ ĐKĐK hết hiệu lực toàn bộ theo quy định tại Điểm b Điều 7.3 Bộ ĐKĐK.
- (b) Chấm dứt theo nhu cầu của Khách Hàng như quy định tại Điểm a(ii) Điều 7.3 Bộ ĐKĐK.

- (c) Chấm dứt theo nhu cầu của OCBS:
- (i) Trường hợp quy định tại Điểm a(ii) Điều 7.3 (OCBS gửi Thông Báo cho Khách Hàng trước ít nhất hai (02) ngày và 7.4 Bộ ĐKĐK (OCBS không cần gửi Thông Báo);
 - (ii) Các trường hợp OCBS thu hồi nợ trước hạn quy định tại Điều 19.2 Bộ ĐKĐK;
 - (iii) Các trường hợp quy định tại Bộ ĐKĐK và/hoặc theo sự thỏa thuận của Các Bên.

ĐIỀU 16: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

16.1. Tài Sản Bảo Đảm:

- (a) Khách Hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán có trong TTKQ, tiền bán chứng khoán và chứng khoán đang về trên TTKQ và các quyền liên quan đến chứng khoán (quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu, quyền tài sản, tài sản khác hiện có hoặc sẽ phát sinh từ TTKQ...) để làm Tài sản Bảo Đảm cho các Khoản Vay và bất kỳ loại phí/giá, chi phí nào liên quan đến Khoản Vay của Khách Hàng đối với OCBS trên TTKQ. Chứng khoán trên TTKQ phát sinh các quyền vật chất thì các quyền này sẽ được ghi nhận và được chuyển vào TTKQ để làm Tài sản Bảo Đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng cho OCBS. Khách Hàng có thể được phép bổ sung các tài sản khác làm Tài sản Bảo Đảm tùy theo chính sách của OCBS trong từng thời kỳ.
- (b) Trường hợp tài sản nêu tại Điểm a Điều 16.1 không đủ để đảm bảo thanh toán, Khách Hàng đồng ý sử dụng chứng khoán có trong TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi, tiền bán chứng khoán và chứng khoán đang về trên TKCK/Tài Khoản Tiền Gửi và các quyền liên quan đến chứng khoán (quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu, quyền tài sản, tài sản khác hiện có hoặc sẽ phát sinh từ TKCK...) và tài sản khác thuộc sở hữu của mình làm Tài Sản Bảo Đảm (bao gồm cả tiền có trong các tài khoản ngân hàng khác của Khách Hàng (nếu có) hoặc các tài sản có đăng ký thuộc quyền sở hữu của Khách Hàng).
- (c) Khách Hàng cam kết:
 - (i) Tài Sản Bảo Đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp, duy nhất của Khách Hàng;
 - (ii) Tài Sản Bảo Đảm chỉ được sử dụng để đảm bảo cho Nghĩa Vụ Thanh Toán (bao gồm cả các Khoản Vay và bất kỳ loại phí/giá, chi phí nào liên quan đến Khoản Vay của Khách Hàng đối với OCBS trên TTKQ) theo quy định của Bộ ĐKĐK;
 - (iii) Tài Sản Bảo Đảm không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu với bất kỳ bên thứ ba nào, không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một hoặc nhiều nghĩa vụ nào khác.

16.2. Giá trị Tổng Tài Sản

- (a) Giá Trị Tổng Tài Sản được xác định theo quy định của OCBS tùy từng thời điểm và theo luật định. OCBS được toàn quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị Tổng Tài Sản. Việc đánh giá và xác định lại giá trị Tổng Tài Sản của OCBS có thể dẫn đến giá trị của Tổng Tài Sản bị giảm. Khách Hàng đồng ý chấp nhận việc đánh giá, xác định lại giá trị Tổng Tài Sản như trên và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với OCBS về vấn đề này.
- (b) Tùy thuộc vào tình hình thị trường chứng khoán tại từng thời điểm cụ thể, OCBS có thể thay đổi danh mục CKKQ và không giới hạn quyền loại chứng khoán ra khỏi danh mục CKKQ mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng. Trong trường hợp OCBS loại bỏ mã chứng khoán cụ thể ra khỏi danh mục CKKQ trên TTKQ của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý OCBS có quyền không tính chứng khoán đó vào Giá trị Tổng Tài Sản và được quyền ngừng cho vay và thực hiện các quy định tại Điều 17, Điều 18 Bộ ĐKĐK. Ngoài ra OCBS được quyền giữ lại chứng khoán này làm Tài sản Bảo Đảm đến khi Khách Hàng hoàn tất toàn bộ Nghĩa Vụ Thanh Toán.

ĐIỀU 17. LỆNH GỌI YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG

17.1. Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung

- (a) *Duy trì TLKQDT*: Nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TTKQ của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn TLKQDT, Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung Tài sản Bảo Đảm để đưa Tỷ Lệ Ký Quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng TLKQDT.
- (b) *Yêu cầu ký quỹ bổ sung*
 - (i) Khi Tỷ Lệ Ký Quỹ của Khách Hàng giảm xuống thấp hơn TLKQDT, OCBS sẽ phát hành Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung gửi đến Khách Hàng theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK. Thời điểm xác định Lệnh gọi ký quỹ bổ sung của OCBS được xem là đã gửi tới Khách Hàng và Khách Hàng đã nhận được quy định tại Điều 4.3 Bộ ĐKĐK.
 - (ii) Khách Hàng có nghĩa vụ thực hiện ký quỹ bổ sung trong thời hạn OCBS ấn định nhưng không quá ba (03) ngày làm việc hoặc một thời gian khác lâu hơn theo thông báo của OCBS kể từ khi nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung.

(c) *Hình thức ký quỹ bổ sung*: Khách Hàng ký quỹ bổ sung bằng một hoặc kết hợp cả bốn hình thức sau để đưa Tỷ Lệ Ký Quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng mức Tỷ Lệ Ký Quỹ duy trì:

(i) Ký quỹ bổ sung bằng tiền được xác định theo công thức:

$$\text{Giá trị ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt} = |\text{TLKQDT} - \text{TLKQ}| \times \text{Tổng Tài Sản Bảo Đảm}$$

(ii) Ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán được xác định theo công thức:

$$\text{Giá trị ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán} = \frac{|\text{TLKQ} - \text{TLKQDT}|}{1 - \text{TLKQDT}} \times \text{Tổng Tài Sản Bảo Đảm}$$

(iii) Bán chứng khoán trên TKKQ để giảm Dư Nợ Ký Quỹ theo công thức

$$\text{Giá trị bán} = \frac{\text{Giá trị ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt}}{\text{TLKQDT}}$$

(iv) Trường hợp bổ sung bằng tài sản khác: theo quy định của OCBS trong từng thời kỳ.

17.2 Trong thời hạn Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ tiếp tục giảm thì OCBS sẽ tiếp tục phát Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung đến Khách Hàng. Khách Hàng có nghĩa vụ thực hiện ký quỹ bổ sung theo giá trị phải ký quỹ bổ sung được đề cập tại lệnh gọi ký quỹ bổ sung gần nhất được OCBS gửi đến Khách Hàng trong thời hạn OCBS quy định nhưng không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày OCBS phát hành Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung đầu tiên.

17.3 Khi Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ yêu cầu tại Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung của OCBS, OCBS được quyền tự động chuyển bất kỳ tài sản nào từ TKCK sang TKKQ để tăng Tổng Tài Sản và Tỷ Lệ Ký Quỹ của Khách Hàng, đây được xem là một trường hợp xử lý Tài sản Bảo Đảm như quy định tại Điều 18 Bộ ĐKĐK.

ĐIỀU 18. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

18.1 Trong các trường hợp dưới đây, không cần có sự đồng ý của Khách Hàng, OCBS được toàn quyền (không phải là nghĩa vụ) chủ động bán toàn bộ hoặc một phần bất kỳ tài sản nào thuộc Tài Sản Bảo Đảm vào bất kỳ thời điểm nào, với bất kỳ mức giá nào do OCBS tự quyết định để thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ của Khách Hàng:

- (a) Khách Hàng vi phạm các Nghĩa Vụ Thanh Toán, bao gồm cả việc không thanh toán, thanh toán không đầy đủ Dư Nợ Ký Quỹ đúng Thời Hạn Cho Vay (quy định tại Điểm d(i) Điều 15.3 Bộ ĐKĐK).
- (b) Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ duy trì các tỷ lệ, khi (i) Tỷ Lệ Ký Quỹ tại cuối ngày giao dịch gần nhất bằng hoặc thấp hơn Tỷ lệ xử lý; và/hoặc khi (ii) Khách Hàng không ký quỹ bổ sung hoặc ký quỹ bổ sung không đầy đủ theo Lệnh Gọi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung (quy định tại Điều 17 Bộ ĐKĐK).
- (c) Khách Hàng vi phạm điều khoản khác của Bộ ĐKĐK/Giao Kết và không khắc phục trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm OCBS thông báo về việc vi phạm đó.
- (d) Các trường hợp chấm dứt HĐKQ theo quy định tại Điều 15.6 Bộ ĐKĐK.
- (e) Các trường hợp khác theo luật định và/hoặc theo quy định tại Bộ ĐKĐK.

18.2 Khách Hàng đồng ý rằng nếu sau khi xử lý Tài sản Bảo Đảm mà tổng số tiền có trên TKKQ của Khách không đủ bù đắp Dư Nợ Ký Quỹ, phù hợp với quy định tại Điểm b Điều 16.1, OCBS có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ sau:

- (a) Đặt lệnh trực tiếp hoặc chuyển khoản số chứng khoán trên TKCK sang TKKQ và thực hiện lệnh bán giải chấp; và/hoặc
- (b) Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên TKCK và tài khoản khác của Khách Hàng mở tại OCBS để thu hồi nợ; và/hoặc
- (c) Yêu cầu phong toả và trích/khấu trừ tiền trong các tài khoản ngân hàng của Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ OCBS; và/hoặc
- (d) Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách Hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ OCBS; và/hoặc
- (e) Định đoạt các tài sản hiện có khác hoặc phát sinh trong tương lai của Khách Hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Khách Hàng nợ OCBS;
- (f) Các biện pháp thu hồi nợ khác phù hợp với loại tài sản Khách Hàng sở hữu, trên nguyên tắc phù hợp với Bộ ĐKĐK và luật định

18.3 Khách Hàng đồng ý ủy quyền cho OCBS tự động khấu trừ Dư Nợ Ký Quỹ trực tiếp trên TKKQ và/hoặc yêu cầu ngân hàng nơi Khách Hàng mở Tài Khoản Tiền Gửi hoặc mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện thanh toán Dư Nợ Ký Quỹ mà Khách Hàng không có quyền từ chối vì bất kỳ lý do gì.

- 18.4** Các cơ quan/tổ chức có liên quan (ngân hàng, cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của OCBS mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách Hàng miễn rằng OCBS có chứng cứ về việc Khách Hàng chưa hoàn thành Nghĩa Vụ Thanh Toán với OCBS.
- 18.5** Tiền thu được từ việc xử lý Tài sản Bảo Đảm, sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan, sẽ được thanh toán các Nghĩa Vụ Thanh Toán của Khách Hàng với OCBS theo thứ tự như sau: Thuế, Giá Dịch Vụ, Lãi Phạt, Lãi Vay (trong hạn), các khoản nợ phải thanh toán khác (nếu có), các Khoản Vay gốc.
- 18.6** Việc thông báo cho Khách Hàng khi xử lý Tài sản Bảo Đảm sẽ được thực hiện theo quy trình, quy định của OCBS tại từng thời điểm và theo luật định. Khách Hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện chống lại OCBS liên quan đến việc xử lý Tài sản Bảo Đảm, bao gồm nhưng không giới hạn loại Tài sản Bảo Đảm bị xử lý, thời điểm xử lý Tài sản Bảo Đảm và mức giá xử lý Tài sản Bảo Đảm.
- 18.7** Khách Hàng không được sửa, hủy lệnh đặt bán chứng khoán là Tài sản Bảo Đảm hoặc có hành động khác nhằm cản trở OCBS thực hiện biện pháp xử lý Tài sản Bảo Đảm.

ĐIỀU 19. CHẤM DỨT CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP OCBS THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

- 19.1** Dừng/tạm ngừng cung cấp Dịch vụ GDKQ
- OCBS có thể dừng hoặc tạm dừng hoạt động Giao dịch ký quỹ trong các trường hợp
- (a) Có biến động về nguồn vốn, biến động bất lợi về thị trường, thay đổi phương thức kinh doanh hay vì các lý do khách quan khác theo quyết định của OCBS.
 - (b) OCBS bị buộc dừng/tạm dừng hoạt động GDKQ theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Trong vòng một (01) ngày sau khi ra quyết định dừng/tạm ngừng OCBS sẽ thông báo tới các Khách Hàng qua Phương Thức Thông Báo quy định tại Điểm b Điều 4.2 Bộ ĐKĐK và dừng giải ngân đối với các Khoản Vay mới.
 - (c) Có quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc OCBS không được giao dịch ký quỹ hoặc pháp luật điều chỉnh, theo đó OCBS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ.
 - (i) OCBS có trách nhiệm thông báo cho Khách Hàng trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định không được giao dịch ký quỹ hoặc kể từ ngày có hiệu lực của quy định pháp luật về việc OCBS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;
 - (ii) OCBS có trách nhiệm tất toán tất cả các Khoản Vay cấp cho Khách Hàng trong vòng mười (10) ngày kể từ khi nhận được quyết định không được giao dịch ký quỹ hoặc kể từ ngày có hiệu lực của quy định pháp luật về việc OCBS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;
- 19.2** Các trường hợp OCBS thu hồi nợ trước hạn
- (a) Khách Hàng vi phạm quy chế, quy định hướng dẫn giao dịch ký quỹ và các quy định có liên quan khác của UBCKNN, của các cơ quan quản lý khác và của OCBS;
 - (b) Khách Hàng vi phạm quy định về mặt chủ thể, cụ thể là thuộc các đối tượng quy định tại Điều 11.1 và Điểm a Điều 13.2 bộ ĐKĐK.
 - (c) Khách Hàng vi phạm các quy định về giao dịch ký quỹ tại Bộ ĐKĐK.
 - (d) Thực hiện theo luật định, theo yêu cầu/quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo quy định tại Bộ ĐKĐK.
- Trường hợp vì bất kỳ một nguyên nhân nào làm cho OCBS không thể thu hồi ngay được, OCBS có quyền chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp khác theo quy định pháp luật và/hoặc theo quy định tại Bộ ĐKĐK để thu hồi khoản nợ trên.

ĐIỀU 20. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 20.1** Quyền
- (a) Được sử dụng Khoản Vay để mua CKKQ theo quy định của OCBS tại từng thời điểm.
 - (b) Được rút một phần hoặc toàn bộ Tài sản Bảo Đảm sau khi đã thanh toán đầy đủ Nghĩa Vụ Thanh Toán cho OCBS trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và được OCBS đồng ý.
Khách Hàng chỉ được rút tiền trên TKKQ khi (i) trên TKKQ có tiền và (ii) nếu sau khi rút tiền mà Tỷ Lệ Ký Quỹ lớn hơn hoặc bằng TLKQBD và (iii) được sự đồng ý của OCBS. Chính sách rút tiền được OCBS quy định trong từng thời kỳ.
 - (c) Được hưởng lãi suất tiền gửi trên số dư tiền gửi trong TKKQ theo chính sách và thông báo của OCBS tùy từng thời điểm.
 - (d) Được quyền yêu cầu OCBS trích tiền từ TKCK sang TKKQ của Khách Hàng. OCBS có quyền xem xét và quyết định

việc chấp thuận yêu cầu này của Khách Hàng, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của OCBS.

- (e) Các quyền khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

20.2 Nghĩa vụ

- (a) Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch chứng khoán trên TTKQ của Khách Hàng phải công bố thông tin theo luật định, bao gồm trường hợp OCBS xử lý Tài sản Bảo Đảm theo như Điều 18 Bộ ĐKĐK.
- (b) Chủ động kiểm tra, đối chiếu thông tin giao dịch, dư nợ
 - (i) Thường xuyên kiểm tra thông tin giao dịch, thông tin về Dư Nợ Ký Quỹ trên tài khoản (thông qua: (i.1) Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến; (i.2) nhân viên môi giới; (i.3) các địa điểm giao dịch của OCBS; (i.4) Các kênh thông tin khác theo thông báo của OCBS tại từng thời điểm. Thông báo ngay lập tức cho OCBS khi phát hiện thấy kết quả giao dịch và/hoặc Dư Nợ Ký Quỹ của Khách Hàng bị sai lệch.
 - (ii) Thường xuyên đối chiếu Dư Nợ Ký Quỹ do OCBS đã giải ngân và phản hồi lại OCBS chậm nhất vào 17h chiều cùng ngày giải ngân. Dư nợ đã giải ngân trong ngày bao gồm tất cả giá trị chứng khoán đã mua sau khi trừ đi toàn bộ tiền khả dụng của Khách Hàng trong TKCK và TTKQ.
 - (iii) Trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời các thông tin nêu tại Điểm b(i) và b(ii) được cập nhật, nếu OCBS không nhận được ý kiến phản đối của Khách Hàng bằng văn bản, thì mặc nhiên được hiểu là Khách Hàng chấp nhận toàn bộ các nội dung trên và cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào. Riêng đối với trường hợp giải ngân Dư Nợ Ký Quỹ nêu tại điểm b(ii), việc chấp nhận này được xem là “xác nhận Dư nợ giải ngân” giữa Khách Hàng và OCBS.
- (c) Khách Hàng nộp hoặc chuyển tiền mua cổ phiếu phát hành thêm theo quyền mua phải ghi rõ nội dung mã cổ phiếu mua, số lượng cổ phiếu mua theo quyền vào tài khoản thực hiện quyền do OCBS quy định. Số tiền này được OCBS phong tỏa nhưng không làm giảm Dư Nợ Ký Quỹ của Khách Hàng tại OCBS. Đến ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu theo quyền mua, OCBS tự động trích khoản tiền được phong tỏa này để thanh toán cho tổ chức phát hành theo quy định.
- (d) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCBS

21.1. Quyền

- (a) Có quyền phong tỏa, sử dụng và tự động thu hồi tiền, xử lý Tài sản Bảo Đảm trên TTKQ và mọi tài sản, nguồn thu khác của Khách Hàng để thực hiện thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của Khách Hàng cho OCBS theo quy định tại Bộ ĐKĐK.
- (b) Không cần có sự đồng ý của Khách Hàng, OCBS được toàn quyền chủ động bán toàn bộ hoặc một phần bất kỳ tài sản nào thuộc Tài Sản Bảo Đảm vào bất kỳ thời điểm nào, với bất kỳ mức giá nào do OCBS tự quyết định để thu hồi lại tiền thuộc nghĩa vụ của Khách Hàng theo quy định tại Bộ ĐKĐK.
- (c) Từ chối giải ngân cho Khách Hàng nếu Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện về Tài sản Bảo Đảm, các Tỷ Lệ Ký Quỹ, các điều kiện khác theo quy định về GDKQ tại Bộ ĐKĐK.
- (d) Được toàn quyền quyết định, điều chỉnh và áp dụng ngay lập tức các nội dung sau mà không cần thông báo cho Khách Hàng: (i) Danh mục CKKQ; (ii) Giá chứng khoán xác định giá trị danh mục CKKQ; (iii) cách tính giá trị Tài sản Bảo Đảm; cách tính, định giá, xác định giá trị Tổng Tài Sản; (iv) Tỷ Lệ Cho Vay, Hạn Mức Cho Vay; Lãi Vay, Lãi Phạt; (v) lãi suất trên số dư tiền gửi; (vi) TLKQBĐ, TLKQDT, TLXL.
- (e) Các quyền khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.

21.2. Nghĩa vụ

- (a) Quản lý tách bạch tiền và chứng khoán trên TTKQ của Khách Hàng với tiền và chứng khoán trên TKCKTT của Khách Hàng và tiền, chứng khoán của chính OCBS.
- (b) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bộ ĐKĐK/Giao Kết và theo luật định.